

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu
“Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (Nghị định số 89/2014/NĐ-CP); Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (Nghị định số 40/2021/NĐ-CP). Theo đó, xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được hướng đến đối tượng người biểu diễn và trình bày tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, cụ thể:

- Diễn viên: Hát, múa, nhạc, sân khấu, điện ảnh, truyền hình thuộc các lĩnh vực Tuồng; Chèo; Cải lương; Kịch dân ca; Kịch nói; Kịch hình thể; Nhạc kịch; Nhạc vũ kịch; Xiếc; Múa rối; Hát; Múa; Ngâm thơ; Điện ảnh; Truyền hình;

- Đạo diễn tác phẩm thuộc lĩnh vực: Tuồng; Chèo; Cải lương; Kịch dân ca; Kịch nói; Kịch hình thể; Nhạc kịch; Kịch múa; Nhạc vũ kịch; Xiếc; Múa rối; Chương trình nghệ thuật tổng hợp ca múa nhạc; Điện ảnh và truyền hình (các thể loại phim truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình), sân khấu truyền thanh, truyền hình;

- Người làm âm thanh trong tác phẩm điện ảnh, truyền hình và sân khấu; người làm ánh sáng sân khấu và chương trình nghệ thuật tổng hợp;

- Biên đạo múa; chỉ huy dàn nhạc; chỉ huy hợp xướng; chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch; chỉ đạo nghệ thuật;

- Quay phim điện ảnh và truyền hình các thể loại: Phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình;

- Họa sỹ: Tạo hình con rối; động tác phim hoạt hình; thiết kế trang trí sân khấu; hóa trang, phục trang sân khấu, điện ảnh, truyền hình;

- Phát thanh viên phát thanh, truyền hình hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Sau khi Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức được 03 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (đợt 1: năm 2016; đợt 2: năm 2019; đợt 3: năm 2022). Kết quả

đã có 186 “Nghệ sĩ ưu tú” được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”; và 686 nghệ sĩ được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (năm 2016 có 102 NSND và 379 NSUT; năm 2019 có 84 NSND và 307 NSUT). Hiện Bộ đang trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho 136 nghệ sĩ ưu tú và xem xét, xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho 347 nghệ sĩ.

Trong các đợt xét tặng này, cơ quan chuyên môn cũng như các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương đều chưa có ý kiến gì về việc đề nghị bổ sung việc xét tặng đối với các đối tượng khác.

1.2. Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 quy định:

“1. Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” để tặng cho cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật:

a) Diễn viên, đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo, quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ, phát thanh viên;

b) Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này do Chính phủ quy định.”

Như vậy, theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, ngoài những đối tượng được xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP; Nghị định số 40/2021/NĐ-CP, còn đối tượng cần được xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, đó là “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” trong 09 lĩnh vực: Âm nhạc; Điện ảnh; Kiến trúc; Múa; Mỹ thuật; Nhiếp ảnh; Sân khấu; Văn học; Văn nghệ dân gian.

1.3. Tuy nhiên, qua khảo sát và đánh giá tình hình thực tế cho thấy:

a) Đối với lĩnh vực sáng tác tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật, Chính phủ đã có Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018. Các tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn quy định sẽ được xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” hoặc “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. Đây là hình thức khen thưởng riêng biệt của Nhà nước nhằm ghi nhận, tôn vinh các tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm có giá trị đặc biệt xuất sắc hoặc xuất sắc về văn học, nghệ thuật; về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 90/2014/NĐ-CP và Nghị định số 133/2018/NĐ-CP, thực tiễn qua 02 đợt xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật, đã có:

- Năm 2016: có 18 tác giả (đồng tác giả) có tác phẩm, cụm tác phẩm được Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và 95 tác giả (đồng tác giả) có tác phẩm, cụm tác phẩm được Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

- Năm 2021: có 16 tác giả (đồng tác giả) có tác phẩm, cụm tác phẩm được Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và 112 tác giả (đồng tác giả) có tác

phẩm, cụm tác phẩm được Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

Theo quy định tại điểm a1 khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định chịu trách nhiệm “đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật này trong trường hợp quy định cụ thể các chính sách đã được quy định trong Luật...”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo đánh giá tác động của chính sách về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện các mục tiêu:

- Hoàn thiện, khắc phục những vấn đề còn bất cập của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP nhằm mang lại cơ sở pháp lý đầy đủ hơn trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng nói chung và pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nói riêng.

- Bảo đảm quyền, nghĩa vụ của cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và bảo đảm cho các quyền, nghĩa vụ này được thực hiện một cách công bằng, nghiêm túc và triệt để.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Nhằm đạt được mục tiêu tổng thể đề ra và giải quyết được những vấn đề còn bất cập đã nêu trên, việc soạn thảo dự thảo Nghị định được triển khai theo hướng sau:

- Kế thừa những nội dung đã được quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Lựa chọn, bổ sung đối tượng cá nhân là “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 mà chưa được quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Chính sách: Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

1. Xác định vấn đề bất cập

Những cá nhân là người biểu diễn và trình bày tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ

ưu tú” hiện được quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP. Nghị định được xây dựng trên cơ sở nội dung của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 (đối tượng này đã được đánh giá tác động chính sách).

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quốc hội ban hành Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022), tại điểm b khoản 1 Điều 66 đã bổ sung thêm đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” là: “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này do Chính phủ quy định”. Do vậy, những đối tượng được xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP cần phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Đây là đối tượng mới, cần phải đánh giá tác động chính sách theo quy định.

Để có căn cứ xác định đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” của từng lĩnh vực chuyên ngành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 1033/BVHTTDL-TCCB ngày 23/3/2023 gửi 09 Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương (Hội Điện ảnh Việt Nam; Hội Kiến trúc sư Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam; Hội Mỹ thuật Việt Nam; Hội Nhạc sĩ Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; Hội Nhà văn Việt Nam; Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam) đề nghị báo cáo và cung cấp một số nội dung liên quan đến đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” thuộc lĩnh vực chuyên ngành, trong đó đề xuất cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn và cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của từng đối tượng.

Tuy nhiên, sau khi nhận được Công văn của 09/09 Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương chỉ có 03 Hội (Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam) đề xuất về các nội dung liên quan đến đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” trong xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, cụ thể như sau:

1.1. Về đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”: Chỉ đề xuất tác giả kịch bản múa; Nhạc sĩ sáng tác và phối khí; Nghệ sĩ sáng tác; Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh; Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh.

1.2. Về cách tính thời gian hoạt động văn hóa, nghệ thuật: Đề xuất tính sau khi tốt nghiệp hoặc có bằng cấp chuyên ngành nghệ thuật Múa, thời gian hoạt động nghệ thuật liên tục từ 10 năm trở lên khi xét danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú (đối với tác giả kịch bản múa); tính từ thời điểm tác phẩm được công bố trên các phương tiện quảng bá (có kiểm chứng và xác nhận của cơ quan liên quan) đối với Nhạc sĩ sáng tác và phối khí, tính thời gian liên tục; tính từ thời điểm được kết nạp vào Hội Văn học Nghệ thuật các địa phương hoặc Hội Nhiếp ảnh các tỉnh/thành phố và có tối thiểu 07 năm là Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (căn cứ vào thời gian được quy định để xét phong tước hiệu Nghệ sĩ Nhiếp ảnh xuất sắc của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam) đối với Nghệ sĩ sáng tác; Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh; Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh.

1.3. Về đề xuất cụ thể hóa tiêu chí “tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận”

- Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam đề xuất: Lấy Huy chương Vàng, Huy chương Bạc của các cuộc thi liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức; Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải xuất sắc, Cúp Vàng của Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và cuộc thi quốc tế uy tín.

- Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề xuất: Có đánh giá của Hội đồng chuyên ngành, các giải thưởng, số lần được biểu diễn, phát sóng, số người xem trực tiếp và truy cập.

- Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam đề xuất: Lấy Huy chương Vàng, Giải A của các Cuộc thi ảnh nghệ thuật cấp quốc gia, cấp quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức làm chuẩn; thông qua kết quả đánh giá của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước (Hội đồng gồm đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các chuyên gia của lĩnh vực chuyên ngành).

Vấn đề đặt ra: Các đề xuất chưa bao quát hết các đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật của 9 lĩnh vực văn học, nghệ thuật chuyên ngành; về cách tính thời gian hoạt động sáng tạo nghệ thuật chưa phù hợp với các đối tượng ngay trong cùng một chuyên ngành; chưa xác định được thời điểm để tính thời gian bắt đầu hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật; cách tính thời gian hoạt động sáng tạo nghệ thuật bảo đảm quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (thời gian liên tục hoặc cộng dồn); các đề xuất về xác định tiêu chuẩn “tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về nội dung tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận” chưa thống nhất dẫn đến không thể quy định chi tiết tiêu chuẩn quy định tại Luật.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Lựa chọn cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 mà chưa được quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

- Quy định chi tiết các điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho các cá nhân là “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”: quy định về cách tính thời gian tham gia hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật; lượng hóa về tiêu chuẩn “có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận”; quy định về thành lập Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp tỉnh xét cho đối tượng này; quy định về quy trình, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu.

3. Các giải pháp đề xuất

3.1. Giải pháp thứ nhất: Giữ nguyên như quy định hiện hành tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.

3.2. Giải pháp thứ hai: Giữ nguyên như quy định hiện hành và bổ sung đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

3.3. Giải pháp thứ ba: Giữ nguyên như quy định hiện hành và sửa đổi, bổ sung, làm rõ các quy định về đối tượng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp; Hội

đồng xét tặng, trình tự, thủ tục xét tặng đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Giải pháp thứ nhất: Giữ nguyên các quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” như quy định pháp luật hiện hành.

4.1.1. Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:

+ Không làm phát sinh chi phí cho việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với cá nhân là người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật mà chưa được xét tặng tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.

+ Không làm phát sinh kinh phí tuyên truyền phổ biến các quy phạm pháp luật mới hoặc chi phí liên quan.

- Tác động tiêu cực:

Với việc tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, khi tiến hành trao thưởng, bên cạnh kinh phí tổ chức trao thưởng, Nhà nước còn phải chi thêm kinh phí cho việc in ấn bằng, khung bằng, làm huy hiệu, hộp đựng; chi phí dành cho việc khen thưởng trực tiếp và chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Ngoài ra, với các đối tượng thực hiện (bao gồm: cá nhân, tổ chức và các đối tượng khác), chi phí tuân thủ trong việc thực hiện TTHC cũng cần được tính toán thêm để đảm bảo tính toàn diện của tác động kinh tế. Hiện nay, tác động kinh tế của phương án này được ước tính là không lớn và tương đối ổn định.

Các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hình thức khen thưởng sẽ được tính toán trên cơ sở mức lương cơ sở tại từng thời điểm cá nhân được tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. Qua 02 đợt tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” năm 2016, 2019 (tính từ thời điểm Nghị định số 89/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), tiền thưởng trực tiếp cho cá nhân được tặng danh hiệu cụ thể là:

* Đợt tặng danh hiệu năm 2016: Tổng chi tiền thưởng của đợt năm 2016 là: 5.388.900.000 đồng, cụ thể:

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 12,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $12,5 \times 1.150.000 \text{ đồng} = 14.375.000 \text{ đồng/người}$ ($102 \text{ NSND} \times 14.375.000 \text{ đồng/người} = 1.466.250.000 \text{ đồng}$).

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 9,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $9,0 \times 1.150.000 \text{ đồng} = 10.350.000 \text{ đồng/người}$ ($379 \text{ NSUT} \times 10.350.000 \text{ đồng/người} = 3.922.650.000 \text{ đồng}$).

* Đợt tặng danh hiệu năm 2019: Tổng chi tiền thưởng của đợt năm 2019 là: 5.681.370.000 đồng, cụ thể:

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 12,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $12,5 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 18.625.000 \text{ đồng/người}$ ($184 \text{ NSND} \times 18.625.000 \text{ đồng/người} = 1.564.500.000 \text{ đồng}$).

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 9,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $9,0 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 13.410.000 \text{ đồng/người}$ ($307 \text{ NSUT} \times 13.410.000 \text{ đồng/người} = 4.116.870.000 \text{ đồng}$).

4.1.2. Tác động về xã hội

- Tác động tích cực:

+ Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp và cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do có quyền đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” khi đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn.

+ Duy trì sự ổn định của các mối quan hệ giữa cơ quan có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” với các cá nhân hoạt động nghệ thuật tại các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp và cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do.

+ Không làm phát sinh thêm về quyền và nghĩa vụ phải thực hiện của các đối tượng điều chỉnh.

- Tác động tiêu cực:

+ Chưa thể chế những chính sách hiện hành của Nhà nước về thi đua, khen thưởng đối với việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; một số cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật không được tôn vinh danh hiệu.

+ Khó khăn trong việc xác định đối tượng là người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật của các lĩnh vực như: Âm nhạc, Điện ảnh, Múa, Sân khấu, Kiến trúc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Văn học, Văn nghệ dân gian đủ điều kiện và tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

4.1.3. Tác động về giới

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực: Không có

4.1.4. Tác động về thủ tục hành chính

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực: Không có

4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực:

+ Hệ thống quy phạm pháp luật không thay đổi, xáo trộn, không phải thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng.

+ Không làm phát sinh đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” ngoài những đối tượng đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

- Tác động tiêu cực:

+ Không thể chế quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đối với việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “người

sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”.

4.2. Giải pháp thứ hai: Bổ sung đối tượng “*người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

4.2.1. Tác động về kinh tế

- *Tác động tích cực*: Không có

- *Tác động tiêu cực*:

+ Hiện nay, số lượng văn nghệ sĩ sáng tạo văn hóa nghệ thuật trên cả nước rất lớn. Việc xem xét, xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng mới này sẽ phát sinh nhiều chi phí về nhân lực và vật lực cho hoạt động xét tặng danh hiệu, cụ thể là: Phát sinh về số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu; Phát sinh trong việc thẩm định hồ sơ; thành lập Hội đồng các cấp để xét hồ sơ; phát sinh chi phí cho tiền thưởng, vật tư khen thưởng (Giấy chứng nhận, huy hiệu, khung) cho đối tượng được trao tặng danh hiệu.

+ Phát sinh thêm chi phí cho việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với cá nhân là người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật.

+ Hệ thống quy phạm pháp luật của ngành có sự thay đổi phải tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng. Phát sinh chi phí cho việc tuyên truyền phổ biến các quy phạm pháp luật mới hoặc chi phí liên quan.

4.2.2. Tác động về xã hội

- *Tác động tích cực*: Giải quyết được một số vướng mắc trong xã hội khi cho rằng quy định pháp luật còn chưa công bằng, một số người hoạt động sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chưa được ghi nhận công lao, thành tích đóng góp bằng việc được xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

- *Tác động tiêu cực*:

+ Phát sinh các mối quan hệ xã hội mới giữa cơ quan có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, cơ quan, tổ chức liên quan và các đối tượng được xét tặng danh hiệu. Do vậy phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các đối tượng cần điều chỉnh.

+ Khó khăn về đối tượng: Hiện nay, đối tượng sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật đang hoạt động trong 09 lĩnh vực văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, việc xác định đối tượng cụ thể của từng lĩnh vực văn học, nghệ thuật chuyên ngành thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” gặp nhiều khó khăn, chỉ đề xuất được đối tượng của 03 lĩnh vực văn học, nghệ thuật chuyên ngành múa, âm nhạc và nhiếp ảnh gồm: tác giả kịch bản múa; Nhạc sĩ sáng tác và phối khí; Nghệ sĩ sáng tác; Nhà nghiên cứu lý luận phê bình nhiếp ảnh; Giảng viên giảng dạy nhiếp ảnh. Bên cạnh đó, thành tích để xét tặng danh hiệu nghệ sĩ của những đối tượng này đang có sự trùng lặp với thành tích của tác giả có tác phẩm đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

+ Khó khăn về cách tính thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của đối tượng “sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”: Chưa đưa ra được đề

xuất phù hợp, bao quát hết các đối tượng trong một lĩnh vực chuyên ngành văn học, nghệ thuật nói riêng và các lĩnh vực văn học, nghệ thuật nói chung.

+ Khó khăn về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cho cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật: Hiện tại Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đang quy định chung cho cả xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và “Nghệ sĩ ưu tú” đều là: “...có tác phẩm xuất sắc có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật được công chúng yêu thích đón nhận”. Bên cạnh đó, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 cũng đang xác định một trong các tiêu chuẩn để tác phẩm được tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật là “có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật”. Quy định như vậy dẫn đến việc xác định, phân biệt giữa tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật cho tác phẩm và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” đang có sự trùng lặp, dẫn đến khó khăn trong xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho đối tượng “sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” vì theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 về nguyên tắc thi đua khen thưởng: “...không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được...”.

4.2.3. Tác động về giới

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực: Không có

4.2.4. Tác động về thủ tục hành chính

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực:

+ Làm phát sinh thêm thủ tục hành chính trong việc làm hồ sơ của đối tượng mới;

+ Làm phát sinh thêm việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; việc thành lập Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp tỉnh để xét hồ sơ cho đối tượng mới.

4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực:

+ Quy định chi tiết Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

+ Quy định chi tiết tiêu chuẩn đã được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bảo đảm sự công bằng và thống nhất với những cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

+ Hệ thống pháp luật chuyên ngành đồng bộ, thống nhất góp phần bảo đảm tính pháp chế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nói riêng và xã hội nói chung.

- Tác động tiêu cực:

+ Phải xác định, lựa chọn cá nhân phù hợp không trùng lặp với đối tượng điều chỉnh của văn bản khác (đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ

thuật” để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đang trùng lặp với tác giả xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật).

+ Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” giữa đối tượng nghệ sĩ hoạt động biểu diễn và đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật” không thống nhất về cách xác định thời gian hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

+ Khó khăn trong quy định tiêu chuẩn về xét tặng, nhằm bảo đảm nguyên tắc một thành tích không xét khen thưởng 02 lần.

4.3. Giải pháp thứ ba: Giữ nguyên như quy định hiện hành và sửa đổi, bổ sung, làm rõ các quy định về đối tượng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp; Hội đồng xét tặng, trình tự, thủ tục xét tặng đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

4.3.1. Tác động về kinh tế

- *Tác động tích cực:* Không làm phát sinh chi phí cho việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đối với cá nhân là người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật.

- *Tác động tiêu cực:*

+ Làm phát sinh kinh phí tuyên truyền phổ biến các quy phạm pháp luật mới hoặc chi phí liên quan.

+ Với việc tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, khi tiến hành trao thưởng, bên cạnh kinh phí tổ chức trao thưởng, Nhà nước còn phải chi thêm kinh phí cho việc in ấn bằng, khung bằng, làm huy hiệu, hộp đựng; chi phí dành cho việc khen thưởng trực tiếp và chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Ngoài ra, với các đối tượng thực hiện (bao gồm: cá nhân, tổ chức và các đối tượng khác), chi phí tuân thủ trong việc thực hiện TTHC cũng cần được tính toán thêm để đảm bảo tính toàn diện của tác động kinh tế. Hiện nay, tác động kinh tế của phương án này được ước tính là không lớn và tương đối ổn định.

Các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hình thức khen thưởng sẽ được tính toán trên cơ sở mức lương cơ sở tại từng thời điểm cá nhân được tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. Qua 02 đợt tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” năm 2016, 2019 (tính từ thời điểm Nghị định số 89/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), tiền thưởng trực tiếp cho cá nhân được tặng danh hiệu cụ thể là:

* Đợt tặng danh hiệu năm 2016: Tổng chi tiền thưởng của đợt năm 2016 là: 5.388.900.000 đồng, cụ thể:

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 12,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $12,5 \times 1.150.000 \text{ đồng} = 14.375.000 \text{ đồng/người}$ ($102 \text{ NSND} \times 14.375.000 \text{ đồng/người} = 1.466.250.000 \text{ đồng}$).

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 9,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $9,0 \times 1.150.000 \text{ đồng} = 10.350.000 \text{ đồng/người}$ ($379 \text{ NSUT} \times 10.350.000 \text{ đồng/người} = 3.922.650.000 \text{ đồng}$).

* Đợt tặng danh hiệu năm 2019: Tổng chi tiền thưởng của đợt năm 2019 là: 5.681.370.000 đồng, cụ thể:

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 12,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $12,5 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 18.625.000 \text{ đồng/người}$ ($184 \text{ NSND} \times 18.625.000 \text{ đồng/người} = 1.564.500.000 \text{ đồng}$).

+ Đối với danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú: Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 9,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $9,0 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 13.410.000 \text{ đồng/người}$ ($307 \text{ NSUT} \times 13.410.000 \text{ đồng/người} = 4.116.870.000 \text{ đồng}$).

4.3.2. Tác động về xã hội

- Tác động tích cực:

+ Cá nhân hoạt động nghệ thuật tại: Các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp công lập hoặc các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp công lập hoặc cá nhân đang làm công tác giảng dạy hoặc quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng vẫn tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do có quyền đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” khi đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn.

+ Duy trì sự ổn định của các mối quan hệ giữa cơ quan có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” với các cá nhân hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp.

+ Không làm phát sinh thêm về quyền và nghĩa vụ phải thực hiện của các đối tượng điều chỉnh.

- Tác động tiêu cực:

+ Chưa thể chế những chính sách hiện hành của Nhà nước về thi đua, khen thưởng đối với việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;

+ Một số cá nhân sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật thuộc các lĩnh vực như: Âm nhạc, Điện ảnh, Múa, Sân khấu, Kiến trúc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Văn học, Văn nghệ dân gian không được tôn vinh danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

4.3.3. Tác động về giới

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực: Không có

4.3.4. Tác động về thủ tục hành chính

- Tác động tích cực:

+ Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính trong việc làm hồ sơ của đối tượng mới;

+ Không làm phát sinh thêm việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ;

+ Không làm phát sinh thêm việc thành lập thêm Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp tỉnh để xét hồ sơ cho đối tượng mới.

- Tác động tiêu cực: Không có

4.3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- *Tác động tích cực:* Không làm phát sinh đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” ngoài những đối tượng đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP) nên hệ thống quy phạm pháp luật không thay đổi, xáo trộn.

- *Tác động tiêu cực:*

+ Không thể chế quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đối với việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật”.

+ Phải thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến đến đối tượng áp dụng.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Căn cứ vào đánh giá tác động tiêu cực và tích cực về kinh tế, xã hội, bình đẳng giới, thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp thứ ba: Giữ nguyên như quy định hiện hành và sửa đổi, bổ sung, làm rõ các quy định về đối tượng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp; Hội đồng xét tặng, trình tự, thủ tục xét tặng đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Các chính sách được lựa chọn thể hiện trong hồ sơ dự thảo Nghị định được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; qua Hội nghị đánh giá tác động về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Hội thảo lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định; Gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chuyên gia.

Về ý kiến góp ý cụ thể được tiếp thu và giải trình trong Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành chính sách này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB, TKV (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy